TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7-LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:20/2025/HNGĐ – ST
Ngày 15 tháng 9 năm 2025.
“ V/v Ly hôn,tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Duy Chiến.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Vũ Minh Huấn;
2. Ông Nguyễn Văn Tuấn;

- Thư ký phiên toà: Ông Má A Trư - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 7 - Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Nông Văn Nghiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 7 – Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2025/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2025 về: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2025; Giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Chảo Tả M, sinh ngày 01/01/1998;
Địa chỉ: Thôn L, xã B, tỉnh Lào Cai.
Có đơn xin xét xử vắng mặt.
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Lò Thị Thúy Ngọc – Trợ giúp viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai.
Có mặt.
2.Bị đơn: Anh Tẩn Nảy S, sinh ngày 01/7/1996;
Nơi cư trú: Thôn L, xã B, tỉnh Lào Cai.
Hiện đang thi hành án phạt tù tại phân trại 1, đội 5, Trại giam Đồng Sơn.
Địa chỉ: Số 04, phố Nguyễn Kim Chi, phường Đồng Sơn, tỉnh Quảng Trị.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện nộp Tòa án ngày 23/7/2025 và trong quá trình Tòa án giải quyết, nguyên đơn chị Chảo Tả M trình bày:

Chị và anh Tẩn Nảy S kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện B, tỉnh Lào Cai (nay là xã B, tỉnh Lào Cai) theo giấy chứng nhận kết hôn số 26, ngày 05/12/2016.

Sau khi kết hôn, anh, chị sống với nhau hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh S ham chơi, không tu chí làm ăn, xây dựng kinh tế gia đình, thường bỏ nhà đi chơi với bạn bè, nhiều lần đã phải đi tìm về nhưng chỉ được một hai ngày anh S lại đi. Năm 2018 anh S phạm tội và phải đi chấp hành án phạt tù, đến năm 2020 anh S chấp hành xong án phạt tù nhưng chỉ được thời gian ngắn thì lại bỏ nhà đi, từ năm 2020 anh S mất liên lạc không biết đi đâu làm gì, năm 2024 mới biết tin anh S phạm tội giết người, cướp tài sản và phải chấp hành án ở Trại giam Đồng Sơn. Ngày 17/7/2025 chị có thăm gặp anh S và thông báo cho anh S biết là chị sẽ viết đơn ly hôn. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trở nên trầm trọng hơn, chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Tẩn Nảy S.

Về con: Trong thời gian chung sống, vợ chồng sinh được 03 người con chung, cháu thứ nhất Chảo Hồng L và cháu Chảo Hồng T, cùng sinh ngày 25/9/2017; cháu thứ ba Chảo Phương V, sinh ngày 04/10/2018. Khi ly hôn chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi cả 3 con đến tuổi trưởng thành. Không yêu cầu anh S cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị và anh Tẩn Nảy S không nợ ai và không cho ai vay, vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Chảo Tả M.

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 57 chấp nhận yêu cầu cầu của chị Chảo Tả M được ly hôn với anh Tẩn Nảy S;

Về con chung: Căn cứ Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Giao cả ba cháu cho chị Chảo Tả M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Tẩn Nảy S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị Chảo Tả M không yêu cầu anh Tẩn Nảy S cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về án phí: Chị Chảo Tả M được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Tại bản tự khai ngày 14/8/2025 bị đơn anh Tẩn Nảy S trình bày:

Anh và chị Chảo Tả M kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban

nhân dân xã Ph, huyện B, tỉnh Lào Cai (nay là xã B, tỉnh Lào Cai) theo giấy chứng nhận kết hôn số 26, ngày 05/12/2016.

Sau khi kết hôn, anh, chị sống với nhau hạnh phúc được thời gian. Quá trình chung sống vợ chồng có sảy ra mâu thuẫn nhưng chưa đến mức trầm trọng, nay chị Mẩy có đơn ly hôn anh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh không đồng ý ly hôn, hiện anh đang chấp hành án phạt tù không thể có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, anh đề nghị xét xử vắng mặt.

Về con: Trong thời gian chung sống, vợ chồng sinh được 03 người con chung, cháu thứ nhất Chảo Hồng L và cháu Chảo Hồng T, cùng sinh ngày 25/9/2017; cháu thứ ba Chảo Phương V, sinh ngày 04/10/2018. Khi ly hôn vì anh đang chấp hành án phạt tù, vì vậy anh đồng ý để chị M nuôi dưỡng cả 3 con đến tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà:

Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Lào Cai có quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án dân sự tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, đảm bảo việc giải quyết vụ án dân sự kịp thời, đúng pháp luật, thu thập chứng cứ đúng theo quy định pháp luật. Thư ký phiên toà, nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, Điều 228; Điều 238; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 35 sửa đổi, bổ sung theo Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Chảo Tả M được ly hôn anh Tẩn Nảy S.

Về con chung: Giao 3 cháu, cháu Chảo Hồng L và cháu Chảo Hồng T, cùng sinh ngày 25/9/2017; cháu thứ ba Chảo Phương V, sinh ngày 04/10/2018 cho chị Chảo Tả M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Tẩn Nảy S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Chảo Tả M không yêu cầu anh Tẩn Nảy S cấp dưỡng tiền nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

Về tài sản, công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Chị Chảo Tả M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Tẩn Nảy S trước khi đi thi hành án phạt tù có địa chỉ tại thôn L, xã B, tỉnh Lào Cai. Như vậy Tòa án nhân dân Khu vực 7- Lào Cai thụ lý vụ án là phù hợp với khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 35 sửa đổi, bổ sung theo Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025.

Chị Chảo Tả M và anh Tẩn Nảy S có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Chảo Tả M và anh Tẩn Nảy S.

[2] Chị Chảo Tả M và anh Tẩn Nảy S kết hôn với nhau, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện B, tỉnh Lào Cai (nay là xã B, tỉnh Lào Cai) theo giấy chứng nhận kết hôn số 26 ngày 05/12/2016 trên cơ sở tự nguyện, như vậy hôn nhân này là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ và công nhận.

[3] Xét đối với yêu cầu của nguyên đơn:

Theo nguyên đơn trình bày thì anh, chị sống với nhau hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Sinh ham chơi, không tu chí làm ăn, xây dựng kinh tế gia đình, thường bỏ nhà đi chơi với bạn bè, nhiều lần đã phải đi tìm về nhưng chỉ được một, hai ngày anh Sinh lại đi. Năm 2018 anh S phạm tội và phải đi chấp hành án phạt tù, đến năm 2020 anh S chấp hành xong án phạt tù nhưng chỉ được thời gian ngắn thì lại bỏ nhà ra đi, từ năm 2020 anh S mất liên lạc không biết đi đâu làm gì, năm 2024 mới biết tin anh Sinh phạm tội giết người, cướp tài sản và phải chấp hành án ở Trại giam Đồng Sơn. Bản thân anh S cũng xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chưa đến mức trầm trọng. Xét thấy mâu thuẫn của anh, chị là trầm trọng, không thể khắc phục được. Nay chị M xin ly hôn là có căn cứ, chấp nhận yêu cầu của chị M, không chấp nhận yêu cầu của anh S là xin đoàn tụ, áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho chị Tẩn Tả M được ly hôn anh Tẩn Nảy S.

[4] Về con: Trong quá trình chung sống anh, chị sinh được 03 người con chung, cháu Chảo Hồng L và cháu Chảo Hồng T, cùng sinh ngày 25/9/2017; cháu thứ ba Chảo Phương V, sinh ngày 04/10/2018. Khi ly hôn chị xin được nuôi dưỡng cả ba cháu đến tuổi trưởng thành.

Xét thấy anh Tẩn Nảy S đang thi hành án phạt tù tại trại giam Đồng Sơn, bản thân 02 cháu, cháu Chảo Hồng L và cháu Chảo Hồng T đều muốn ở với mẹ, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Chảo Tả M, giao cả ba cháu cho chị Chảo Tả M nuôi dưỡng đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi là phù hợp với Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về tiền cấp dưỡng nuôi con:

Chị Chảo Tả M không yêu cầu anh Tẩn Nảy S cấp dưỡng tiền nuôi con chung, xét thấy yêu cầu của chị M là tự nguyện, vì vậy tạm thời anh Tẩn Nảy S không phải cấp dưỡng tiền nuôi con nuôi.

[6] Về tài sản: Chị Chảo Tả M không yêu cầu Toà án giải quyết, trong quá trình chung sống vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, chị Chảo Tả M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên***:**

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227**;** khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 35 sửa đổi, bổ sung theo Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 57; Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Xử cho chị Chảo Tả M được ly hôn anh Tẩn Nảy S. Quan hệ hôn nhân của chị Chảo Tả M và anh Tẩn Nảy S chấm dứt kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con: Chị Chảo Tả M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả ba con chung, cháu Chảo Hồng L và cháu Chảo Hồng T, cùng sinh ngày 25/9/2017; cháu thứ ba Chảo Phương V, sinh ngày 04/10/2018 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm thời anh Tẩn Nảy S không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Tẩn Nảy S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Chảo Tả M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án, phí lệ phí Tòa án số 0000418 ngày 28 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự, có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TA tỉnh Lào Cai;
- VKSND Khu vực 7-Lào Cai (2);
- Đương sự (2);
- UBND xã B;
- THA DS khu vực 7 - Lào Cai;
- Lưu TA,VP, HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hoàng Duy Chiến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Duy Chiến

TP Hoàng Duy Chiến báo cáo vụ án HNGĐ

1.Nguyên đơn: Chị Tẩn Nảy S, sinh ngày 09/10/2000;

Địa chỉ: Thôn Tả Phìn, xã Dền Thàng, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai (nay là thôn Tả Phìn, xã Dền Sáng, tỉnh Lào Cai).

2.Bị đơn: Anh Tẩn Nảy S, sinh ngày 10/6/1996.

Địa chỉ: Thôn Tả Phìn, xã Dền Thàng, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai (nay là thôn Tả Phìn, xã Dền Sáng, tỉnh Lào Cai).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Chị và anh Tẩn Nảy Svề ở với nhau như vợ chồng từ năm 2017. Đến ngày 18/9/2020 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Dền Thàng, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai (nay là xã Dền Sáng, tỉnh Lào Cai) theo giấy chứng nhận kết hôn số 18, ngày 18/9/2020.

Sau khi đăng ký kết hôn, anh, chị sống với nhau đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Lử ham chơi không tu chí làm ăn, không tập chung xây dựng kinh tế gia đình, chị đã khuyên giải nhiều lần nhưng anh Lử không thay đổi, mặt khác anh Lử còn thường xuyên uống rượi, mỗi khi uống rượi về nhà là anh Lử gây sự, chửi mắng chị, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau và không tôn trọng nhau, chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn Sín Chải, xã Dền Thàng để ở từ tháng 6/2023. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trở nên trầm trọng, chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Tẩn Nảy S.

Về con: Trong thời gian chung sống, vợ chồng sinh được 02 con chung, cháu thứ nhất là Phàng Thị Cà, sinh ngày 28/10/2017 và cháu thứ hai Phàng A Dình, sinh ngày 04/01/2020, hiện cả hai cháu đang sống với anh Tẩn Nảy Stừ khi vợ chồng sống ly thân. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Tại bản khai ngày 16/5/2025 chị đã thay đổi và đồng ý để con cho anh Tẩn Nảy Strực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, vì lý do chị thường xuyên đi làm xa nhà không có điều kiện chăm sóc con.

Về cấp dưỡng nuôi con chị đồng ý cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi cháu là 500.000 đồng/tháng cho đến khi các cháu trưởng thành.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị và anh Tẩn Nảy Skhông nợ ai và không cho ai vay, vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Tẩn Nảy S, Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho anh Lử, anh Lử đã được nghe đọc nội dung các văn bản tố tụng nhưng từ chối ký nhận văn bản, mặt khác khi Tòa án đến tống đạt các văn bản tố tụng thì anh Lử có lần vắng mặt tại nơi cư trú, Tòa án đã phải lập biên bản về việc từ chối nhận văn bản tố tụng và niêm yết theo quy định của pháp luật, mặc dù anh Lử đã biết được nội dung chị Tẩn Nảy S khởi kiện về ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn nhưng không có văn bản trả lời và không nộp tài liệu, chứng cứ cho Toà án.

QUAN ĐIỂM

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 57; Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Xử cho chị Tẩn Nảy S được ly hôn anh Tẩn Nảy S. Quan hệ hôn nhân của chị Tẩn Nảy S và anh Tẩn Nảy Schấm dứt kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con: Anh Tẩn Nảy Strực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phàng Thị Cà, sinh ngày 28/10/2017 và cháu Phàng A Dình, sinh ngày 04/01/2020 cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Tẩn Nảy S phải có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho hai cháu Phàng Thị Cà, sinh ngày 28/10/2017 và cháu Phàng A Dình, sinh ngày 04/01/2020, mỗi cháu là 500.000 đồng/tháng cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 1 Điều 357, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Chị Tẩn Nảy S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Tẩn Nảy S được miễn án phí dân sự sơ thẩm.